

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 27/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân;

Bà Huỳnh Thị Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1972 tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: phường B, quận B, thành phố C; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hoá (học vấn): Đại học; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Ngọc N (sống) và bà Nguyễn Thị P (sống); Anh, chị, em ruột: có 09 người chị, em, lớn nhất sinh năm 1968 nhỏ nhất sinh năm 1987. Vợ là Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1973; Con có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 04/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Giáo C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: phường T, quận B, Thành phố C. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Võ Thành P (tên gọi khác là Đ), sinh năm 1976;

Nơi cư trú: phường C, quận O, thành phố C; có mặt.

2- Ông Huỳnh Thế N, tên gọi khác là L, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: phường T, quận O, thành phố C; có mặt.

3- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: phường L, quận B, thành phố C; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1- Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1972, trú tại phường B, quận B, thành phố C;

2- Ông Lâm Hoàng T, sinh năm 1982, trú tại phường L, quận B, Thành phố C.

3- Ông Phạm Tuấn K, sinh năm 2001, trú tại phường T, quận B, Thành phố C.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Văn Đ đều là N viên bảo vệ của xưởng cơ khí Công ty H - Chi nhánh Cần Thơ đặt tại số X, phường T, quận Bình Thủy do ông Nguyễn Giáo C, chức vụ Giám đốc làm đại diện. Theo sự thỏa thuận của cả hai thì ông Huỳnh Ngọc T sẽ chịu trách nhiệm bảo vệ, trông coi tài sản tại xưởng trong khoảng thời gian từ 06 giờ đến 17 giờ hằng ngày rồi sau đó bàn giao ca trực tiếp theo cho ông Nguyễn Văn Đ bảo vệ xưởng từ 17 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau, cứ như thế cả hai sẽ luân phiên nhau bảo vệ tại xưởng. Trong quá trình làm việc do cần tiền tiêu xài nên ông T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xưởng cơ khí bán lấy tiền tiêu xài cá N. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, như thường lệ ông T đến nhận ca trực, sau đó ông liên hệ với ông Nguyễn Bá K (chủ doanh nghiệp vận tải Minh Khang) để thuê 01 xe cầu đến xưởng nhưng không nói rõ mục đích, ông K phân công phụ xe là Phan Tuấn K và tài xế Lâm Hoàng T điều khiển 01 xe cầu thùng trọng tải 05 tấn mang biển kiểm soát 65C-115.38 đến xưởng cơ khí theo yêu cầu của ông T. Đến đây, ông T đã lén ngắt cầu dao điện nhằm mục đích làm vô hiệu camera được trang bị trong xưởng rồi yêu cầu T cầu 05 tấm Inox nguyên liệu tại xưởng mang đi nơi khác để T tìm nơi tiêu thụ. Tiếp đến, ông T điều khiển xe mô tô hiệu Honda 67 biển kiểm soát 67FK-7703 đi cùng với xe cầu đến Cơ sở thu mua phế liệu của Võ Thành P tại phường P, quận O để hỏi bán 05 tấm Inox vừa lấy trộm, cả hai thỏa thuận giá bán là 20.000 đồng/kg. Sau khi thỏa thuận xong thì cả T và P đi cùng xe cầu đến Trạm cân số 1 Trà Nóc cân xe để tính trọng lượng Inox được 1.285 kg bằng 25.700.000 đồng, P trả cho T số tiền 25.400.000 đồng (do T giảm cho P số tiền 300.000 đồng), lấy được tiền T ra về.

Đối với P sau khi mua được tài sản, P đã liên hệ nhờ Huỳnh Thế N (còn gọi là L) để nhờ N giới thiệu bán 05 tấm Inox nguyên liệu trên, nếu bán được P sẽ chi tiền hoa hồng 1.900.000 đồng cho N. Lúc này, N liên hệ với Nguyễn Thành T bán lại 05 tấm Inox với giá 33.900.000 đồng và hẹn khoảng 03 ngày sau mới trả tiền. Tuy nhiên, đến ngày 04/11/2019, ông Nguyễn Giáo C phát hiện xưởng bị mất trộm

và biết được 05 tấm Inox nguyên liệu của Công ty đang ở kho của ông Nguyễn Thành T nên đã trình báo với Công an phường T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tấm Inox SUS 304 kích thước (6m x 1,524m x 6 ly); 01 tấm Inox SUS 304 kích thước (6m x 1,524m x 10 ly) và 03 tấm Inox SUS 304 kích thước (4m x 13m x 10 ly).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 69/BKL-HĐĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận: 01 tấm Inox SUS 304 kích thước (6m x 1,524m x 6 ly); 01 tấm Inox SUS 304 kích thước (6m x 1,524m x 10 ly) và 03 tấm Inox SUS 304 kích thước (4m x 13m x 10 ly) có tổng trị giá thành tiền là 66.835.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, ngày 04/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 05 tấm Inox nguyên liệu cho ông Nguyễn Giáo C, đại diện bị hại đã nhận lại được tài sản nên không có yêu gì thêm.

Đối với Nguyễn Bá K, Lâm Hoàng T và Phan Tuấn K khi được T thuê đến xưởng để chuyên chở tài sản mang đi thì hoàn toàn không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Võ Thành P, Huỳnh Thế N và Nguyễn Thành T, trong các lần thỏa thuận mua và bán 05 tấm Inox nguyên liệu cũng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cũng không truy cứu trách nhiệm. Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T đã tự nguyện giao nộp lại tài sản là vật chứng trong vụ án và không có yêu cầu gì do không bị thiệt hại. Riêng Võ Thành P yêu cầu T phải bồi thường 25.400.000 đồng là số tiền mà P đã bỏ ra để mua số tài sản do T mang đến bán.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSBT ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T khai nhận do bản thân thiếu nợ vay và cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh và thực hiện việc lấy trộm tài sản tại Xưởng cơ khí của Công ty cổ phần Hải An - Chi nhánh Cần Thơ vào ngày 03/11/2019. Bị cáo ý thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu của gia đình, trách nhiệm bản thân nên đã phạm tội, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Người bị hại ông Nguyễn Giáo C trình bày: sau khi sự việc xảy ra, ngày 04/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định trả lại 05 tấm Inox nguyên liệu bị mất cho ông, nên nay không có yêu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành P trình bày: khi mua tài sản do Huỳnh Ngọc T chở đến bán, ông không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, tại Cơ quan điều tra, ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 25.400.000 đồng là số tiền mà ông đã bỏ ra để mua số tài sản do T mang đến bán, nhưng nay ông không có yêu cầu.

Ông Huỳnh Thế N khai: khi ông môi giới cho bị cáo T bán 05 tấm Inox nguyên liệu cho Nguyễn Thành T để hưởng huê hồng, ông không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, ông cũng chưa nhận tiền huê hồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự địa phương. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo mức án từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định trả lại 05 tấm Inox nguyên liệu cho bị hại ông Nguyễn Giáo C.

Về trách nhiệm dân sự: do tại phiên tòa ông Võ Thành P không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 25.400.000 đồng, nên đề nghị không giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Huỳnh Ngọc T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của bị cáo, người bị hại và các đương sự khác trong vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra tiến hành và thu thập được. Bị cáo T ý thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì xem nặng lợi ích cá nhân, xem nhẹ lợi ích của người khác nên vẫn thực hiện. Tổng giá trị tài sản trộm theo kết quả định giá là: 66.835.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật trừng trị. Hành vi trộm cắp mà bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lén lút trộm tài sản của người bị hại gây tác động xấu đến trật tự an ninh trên địa bàn. Bị cáo là chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng lao động nhưng bị cáo lại cố ý chiếm đoạt trái phép quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án thích hợp, đủ tính răn đe để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được xem là tính tiết giảm nhẹ khi lượng hình nhằm tạo điều kiện để bị cáo hoàn lương.

[5] Về xử lý vật chứng: cần chấp nhận ý kiến đề nghị đúng quy định của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về số tiền bị cáo bán tài sản trộm cho ông Võ Thành P được 25.400.000 đồng, tuy tại phiên tòa ông P không yêu cầu bị cáo hoàn trả, nhưng đây là số tiền thu lợi bất chính mà có được, nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1-Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T 02 năm, 06 tháng tù (hai năm, sáu tháng). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định trả lại 05 tấm Inox nguyên liệu cho người bị hại ông Nguyễn Giáo C.

4- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo nộp lại số tiền 25.400.000 đồng (hai mươi lăm triệu, bốn trăm ngàn), sung công quỹ Nhà nước.

5- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải nộp 200.000

đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.270.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Công an quận Bình Thủy;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đào Liệt Trinh